

Bản án số: 123/2018/DS-PT

Ngày 26 - 9 - 2018

*V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong
hoạt động Quản lý hành chính*

theo Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán:

1. Ông Văn Công Dân.

2. Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2018/TLPT-DS về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động Quản lý hành chính theo Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Xuân T; nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Huy H - Chi nhánh công ty luật TNHH hai thành viên B tại tỉnh Đắk Lắk, thuộc Đoàn Luật sư TP. Đ, Hội Luật gia TP. Đ - Vắng mặt.

Bị đơn: UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị N - Chức vụ: Chủ tịch UNND xã P, huyện K.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phan Thanh B - Chức vụ: Phó chủ tịch UNND xã P, huyện K. (Văn bản ủy quyền số 28/UBND ngày 07/8/2018) - Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị M; trú tại: Thôn S, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2017, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đinh Xuân T trình bày:

Năm 2002, gia đình ông (Gồm ông và vợ là Lê Thị M) nhận chuyển nhượng của hộ ông Huỳnh C 01 lô đất diện tích khoảng 10.000m², đã được UBND huyện K cấp giấy xác nhận quyền sử dụng đất (Bìa trắng) ngày 30/8/1993 mang tên ông Huỳnh C, địa chỉ thửa đất thuộc thôn T (Nay là thôn S) xã P. Việc chuyển nhượng được hai bên viết giấy tay với nhau và có xác nhận của UBND xã P vào ngày 06/11/2006. Khi nhận chuyển nhượng lô đất trên không có cây trồng, chỉ toàn là cây hoang dại, gia đình ông đã cải tạo lô đất trên, đào giếng, làm nhà ở trồng cà phê, sầu riêng và sinh sống ổn định. Đến năm 2005, UBND xã P có chủ trương quy hoạch khu trung tâm xã, nhưng khi họp dân để vận động hiến đất thì Ủy ban không mời gia đình ông tham dự mà lại mời ông Huỳnh C tham dự.

Năm 2006, UBND xã P đã 02 lần đưa máy vào ủi đường giữa vườn gia đình ông khi gia đình ông đi vắng gây thiệt hại rất lớn về cây trồng của gia đình ông.

Đến năm 2009, gia đình ông tiến hành tu sửa cải tạo nhà ở, thì UBND xã P đã lập biên bản không cho gia đình ông xây dựng nhà cấp 4.

Thấy việc làm của UBND xã P đã xâm phạm nghiêm trọng đến tài sản, danh dự, nhân phẩm của gia đình ông nên ông đã nhiều lần làm đơn khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền.

Ngày 29/12/2015, ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số: 4595/QĐ- UBND của UBND huyện K giải quyết khiếu nại cho ông với nội dung: *“Công nhận nội dung khiếu nại của ông Đinh Xuân T về việc UBND xã P đưa máy san ủi gây thiệt hại cây trồng trên lô đất của gia đình ông vào năm 2006; Bồi thường bằng tiền 07 cây sầu riêng, 02 cây chôm chôm chăm sóc năm thứ 4, 120 cây cà phê trồng năm thứ 4 cho ông T theo quy định của pháp luật; Công nhận và cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Đinh Xuân T tại vị trí lô đất đang sử dụng và làm nhà ở”*.

Sau khi nhận được Quyết định trên ông đồng ý với phần tài sản bị thiệt hại về số lượng cây trồng nhưng ông không hoàn toàn đồng ý với căn cứ pháp luật để đưa ra mức bồi thường thiệt hại cho gia đình ông, bởi vì chủ tịch UBND huyện K căn cứ vào Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường cho gia đình ông là không đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện K kết

luyện rõ đây là sai phạm của UBND xã P. Như vậy Chủ tịch UBND huyện K phải căn cứ vào Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước để đưa ra mức giá bồi thường cho gia đình ông.

Ngày 16/02/2017, ông gửi đơn yêu cầu bồi thường đến UBND xã P. Sau đó ông nhận được giấy hẹn sẽ giải quyết mà không xác định thời gian. Vì lý do trên, căn cứ Điều 22 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu UBND xã P phải bồi thường thiệt hại về tài sản, danh dự uy tín và các chi phí khác với tổng số tiền 582.653.500 đồng. Bao gồm các khoản:

1. Về thiệt hại cây trồng tổng 335.200.500 đồng (Trong đó: 120 cây cà phê: 129.688.000đ; 07 cây sầu riêng ghép: 204.080.500đ; 02 cây chôm chôm Thái ghép: 1.432.000đ)

2. Thiệt hại về nhà ở do UBND xã ngăn cản không cho ông xây dựng: 200.000.000đ.

3. Chí phí cho việc khiếu nại tố cáo tổng 19.953.000đ, (trong đó: Tiền cước phí bưu điện: 703.000đ; tiền trả công cho người dạy thay: 4.750.000đ; phí tư vấn 6.500.000đ; chi phí đi lại: 8.000.000đ).

4. Thiệt hại do danh dự uy tín nhân phẩm bị xâm phạm: 11.500.000đ (Tại phiên tòa sơ thẩm ông Tyêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện đối với khoản này, yêu cầu bồi thường 13.000.000đ).

5. Bồi thường thiệt hại do đường điện gây ra: 16.000.000đ.

Tại bản tự khai ngày 09//8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Thanh B trình bày:

Ngày 03/12/2004 UBND xã T đã tổ chức cuộc họp các hộ dân có diện tích đất cao su, tiêu điều tại cụm dân cư thôn S và thôn T để xây dựng xã P.

Sau khi có quyết định thành lập xã P, ngày 29/6/2005 UBND xã P đã tiến hành tổ chức họp 40 hộ dân có đất cao su, tiêu điều tại cụm dân cư thôn S và thôn T nằm trong vùng quy hoạch đất chuyên dùng xã P.

Ngày 10/9/2005 UBND xã P có tờ trình số 52/TTr-UB về việc xin phê duyệt phương án chuyển đổi mục đích sử dụng 48,9 ha đất cao su, tiêu điều tại thôn T, kèm theo phương án số 51/PA-UBND ngày 10/9/2005 về chuyển đổi mục đích sử dụng 48,9 ha đất cao su tiêu điều tại thôn T.

Ngày 11/9/2005 Hội đồng nhân dân xã P, khóa 1, kỳ họp thứ 2 đã thông qua Nghị quyết số 09/NQ-HĐND về chuyển đổi mục đích sử dụng 48,9 ha đất cao su tiêu điều tại thôn T.

Căn cứ biên bản làm việc ngày 12/10/2006 về việc cam kết chuyển nhà ra khỏi khu quy hoạch trung tâm xã giữa UBND xã P với ông Đinh Xuân T thì ngày 11/11/2006 UBND xã P đã tiến hành ủi đường qua đất của ông Đinh Xuân

T theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn giai đoạn 2006 - 2010 của UBND xã P. Trong đó diện tích đất của gia đình ông Đinh Xuân T là 1.044m², lúc đó tài sản trên đất bao gồm 120 cây cà phê trồng năm thứ 4, 07 cây sầu riêng (03 cây trồng chăm sóc năm thứ 4, 04 cây chăm sóc năm thứ nhất) và 02 cây chôm chôm trồng năm thứ 4. Khi ủi có xác lập bằng biên bản do ông Phạm Quốc L - Cán bộ địa chính xã lập.

Việc bồi thường về nhà ở: Ngày 20/5/2009 UBND xã P đã lập biên bản về việc xác minh lô đất đang tranh chấp với ông Đinh Xuân T với nội dung đề nghị gia đình ông Đinh Xuân T ngưng lại việc sửa chữa nhà nhưng gia đình ông T không chấp hành.

Sau khi UBND xã tiến hành việc ủy đường giải phóng mặt bằng và lập biên bản yêu cầu tạm dừng việc hộ ông T xây dựng nhà thì ông Đinh Xuân T đã khiếu nại nhiều lần, UBND xã đã tiến hành giải quyết khiếu nại nhưng ông T không chấp nhận, mà tiếp tục khiếu nại lên cấp trên.

Ngày 28/12/2015 UBND huyện K đã ban hành quyết định số 4595/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đinh Xuân T, trú tại thôn S, xã P huyện K thì UBND xã P đã chấp hành quyết định số 4595/QĐ-UBND của UBND huyện K.

Sau khi ủy ban nhân dân huyện K ban hành quyết định số 4595/QĐ-UBND, ông T đã yêu cầu ủy ban nhân dân xã P bồi thường thiệt hại, UBND xã P đã làm các thủ tục đề nghị cấp trên lập phương án bồi thường nhưng chưa giải quyết bồi thường cho ông T.

Hiện nay UBND xã chỉ chấp nhận bồi thường cho ông Đinh Xuân T các khoản sau: 120 cây cà phê trồng năm thứ 4; 07 cây sầu riêng và 02 cây chôm chôm. Mức bồi thường theo quy định của pháp luật. Còn các yêu cầu khác của ông T UBND xã P không chấp nhận vì không có căn cứ.

Tại bản án số: 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 23 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước, các Điều 235, 264 và 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 6, 13, 14, 45, 64 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân T:

1. Buộc ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải bồi thường cho ông Đinh Xuân T và bà Lê Thị M số tiền 87.845.000đ (Tám mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), bao gồm: Thiệt hại về cây trồng: 72.642.000đ, tiền cước phí gửi đơn khiếu nại: 703.000đ, phí tư vấn: 6.500.000đ, chi phí đi lại:

8.000.000đ.

2. Bác phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân T, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do anh dục, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và yêu cầu bồi thường tiền trả công cho người dạy thay là 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/6/2018, Ông Đinh Xuân T kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm số: 15/2018/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Ông đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk xem xét lại để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Ngày 11/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng ban hành Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-KNPT-VKS-DS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy bản án sơ thẩm số: 15/2018/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đinh Xuân T giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định kháng nghị số 02/QĐ-KNPT-VKS-DS ngày 16/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn ông Đinh Xuân T ông Nguyễn Huy H có quan điểm bảo vệ theo bản luận cứ đề ngày 26/9/2018. Bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng dân sự, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đinh Xuân T nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đinh Xuân T, chấp nhận Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-KNPT-VKS-DS ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk hủy bản án sơ thẩm số: 15/2018/DSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đinh Xuân T, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng hủy bản án

dân sự sơ thẩm số: 15/2018/DSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Đinh Xuân T khởi kiện yêu cầu UBND xã P phải bồi thường thiệt hại về tài sản, danh dự uy tín và các chi phí khác với tổng số tiền 584.153.500 đồng, cụ thể:

- Về thiệt hại cây trồng là 335.200.500 đồng (Trong đó: 120 cây cà phê: 129.688.000đ; 07 cây sầu riêng ghép: 204.080.500đ; 02 cây chôm chôm Thái ghép: 1.432.000đ)

- Thiệt hại về nhà ở do UBND xã ngăn cản không cho ông xây dựng: 200.000.000đ.

- Chí phí cho việc khiếu nại tố cáo: 19.953.000đ, (trong đó: Tiền cước phí bưu điện: 703.000đ; tiền trả công cho người dạy thay: 4.750.000đ; phí tư vấn 6.500.000đ; chi phí đi lại: 8.000.000đ).

- Thiệt hại do danh dự uy tín nhân phẩm bị xâm phạm: 11.500.000đ (Tại phiên tòa sơ thẩm ông Tyêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện đối với khoản này, yêu cầu bồi thường 13.000.000đ).

- Bồi thường thiệt hại do đường điện gây ra: 16.000.000đ.

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Xuân T và Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Đinh Xuân T vẫn giữ nguyên 5 yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án mới chỉ giải quyết được 03 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các yêu cầu bồi thường thiệt hại về nhà, và bồi thường thiệt hại do đường dây điện gây ra lại không được đề cập trong phần quyết định là giải quyết vụ án không triệt để.

Khi xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại cần phải xác định căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại và nguyên tắc bồi thường thiệt hại được quy định tại các Điều 584, 585 Bộ luật dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông T đối với thiệt hại về cây trồng nhưng không xác định mức độ lỗi là chưa khách quan, bởi lẽ: UBND xã P khi chưa có Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đã đưa máy ủi đất của ông T gây thiệt hại là lỗi của UBND xã P.

Hành vi này đã được UBND huyện K kết luận sai trái tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/12/2015. Tuy nhiên, trước khi UBND xã P tiến hành ủi làm thiệt hại cây trồng tài sản trên đất của ông T thì tại biên bản làm việc ngày 12/10/2016 về việc “Cam kết chuyển nhà ra khỏi khu quy hoạch khu trung tâm xã P” (BL 124) ông T đã đồng ý không yêu cầu bồi thường tài sản trên đất. Như vậy, ông T cũng có một phần lỗi nên UBND xã P chỉ phải bồi thường theo phần lỗi của mình.

[2.2] Đối với chi phí cho việc khiếu nại tố cáo: “*Trường hợp thiệt hại là in ấn tài liệu, gửi đơn thư trong quá trình khiếu nại tố cáo, tham gia tố tụng để có được văn bản xác định hành vi trái pháp luật thì việc xác minh thiệt hại phải trên cơ sở có hóa đơn, chứng từ về việc in tài liệu hoặc biên lai gửi qua bưu điện*”. Việc bản án sơ thẩm buộc UBND xã P huyện K phải bồi thường thiệt hại thực tế cho quá trình ông T thực hiện quyền khiếu nại để có được văn bản xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ là có cơ sở. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa tiến hành xác minh, xem xét đánh giá, làm rõ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có phù hợp với thực tế trong thời điểm nguyên đơn đi khiếu nại hay không mà đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về tiền cước phí bưu điện, tiền tư vấn và tiền chi phí đi lại là trái với khoản 4 Điều 15 Thông tư liên tịch số 18 ngày 14/12/2015 của Bộ tư pháp, Bộ tài chính và thanh tra chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính.

[2.3] Mặt khác, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành thu của ông Đinh Xuân T 2.300.000 đồng tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và 1.500.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản, song trong phần nhận định và phần quyết định của bản án lại không đề cập xử lý các chi phí này là thiếu sót.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thu thập, đánh giá chứng cứ không khách quan, chưa toàn diện ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, vi phạm thủ tục tố tụng theo điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Xét kháng cáo của ông Đinh Xuân T và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng là có căn cứ cần chấp nhận, do đó, cần hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên ông Đinh Xuân T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 308; 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đinh Xuân T.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-KNPT-VKS-DS ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng.

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

[2]. Về án phí DSPT: Ông Đinh Xuân T không phải chịu tiền án phí DSPT.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền